

Ngày 30/09/2025	48,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.4%	18.4%	18.4%

	Q3/25	
ROE	7.0%	+/- YoY ▼ 1.2%

	Q3/25		
DT thuần	222	QoQ	YoY
		▲ 26.0 ▲ 13.5%	▲ 69.0 ▲ 45.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	559	YoY
		▲ 96.0 ▲ 20.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	41.4	QoQ	YoY
		▲ 4.20 ▲ 11.3%	▲ 15.5 ▲ 59.9%
	tỷ VNĐ		

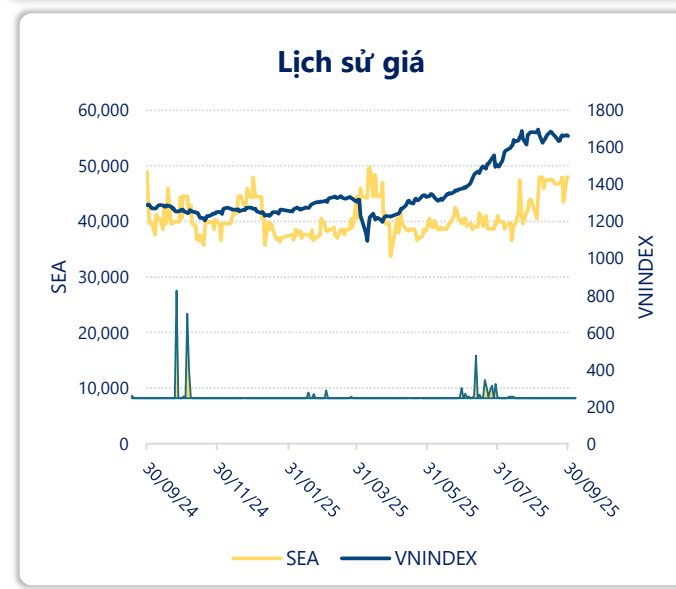
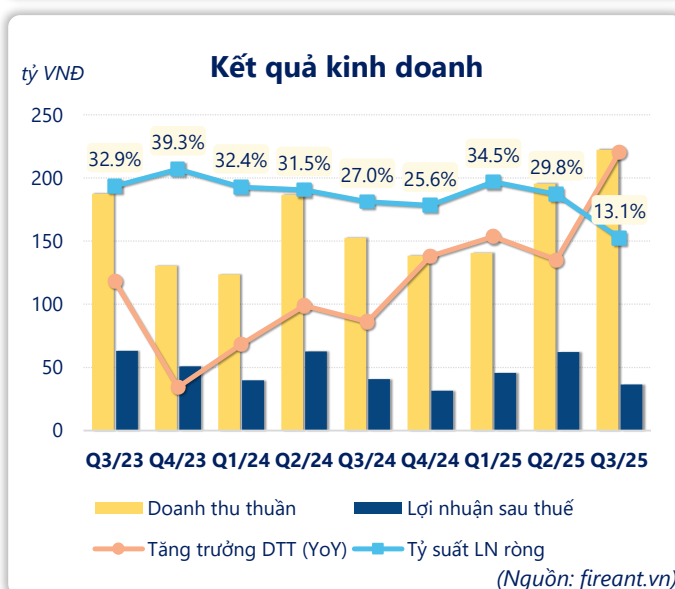
	9T 2025	
LN gộp	104	YoY
		▲ 19.4 ▲ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	51.9	QoQ	YoY
		▼ 10.7 ▼ 17.0%	▲ 10.1 ▲ 24.3%
	tỷ VNĐ		

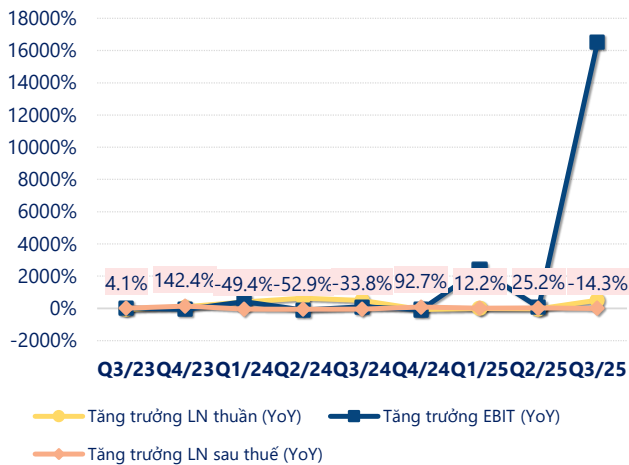
	9T 2025	
LN thuần	164	YoY
		▲ 17.0 ▲ 11.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	36.4	QoQ	YoY
		▼ 25.9 ▼ 41.6%	▼ 4.40 ▼ 10.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	144	YoY
		▲ 1.00 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

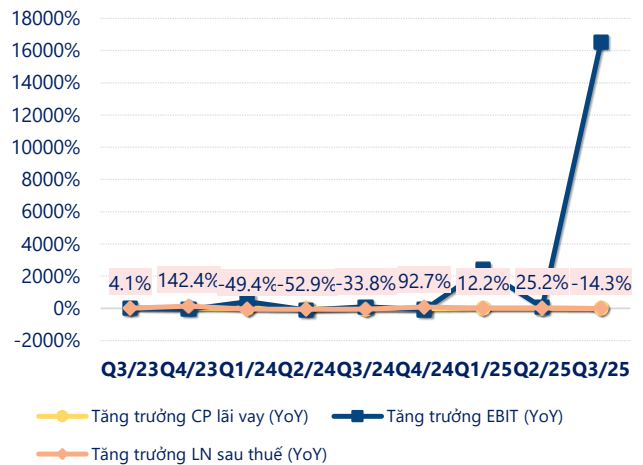


Tăng trưởng lợi nhuận



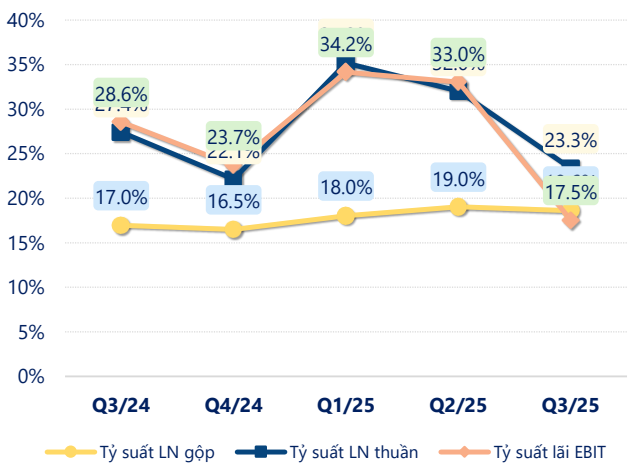
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



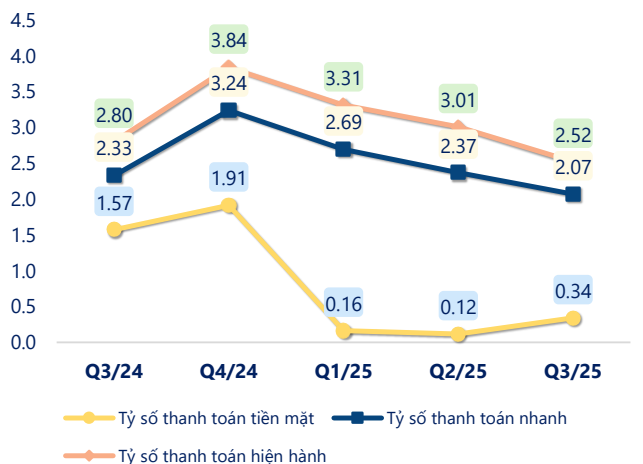
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



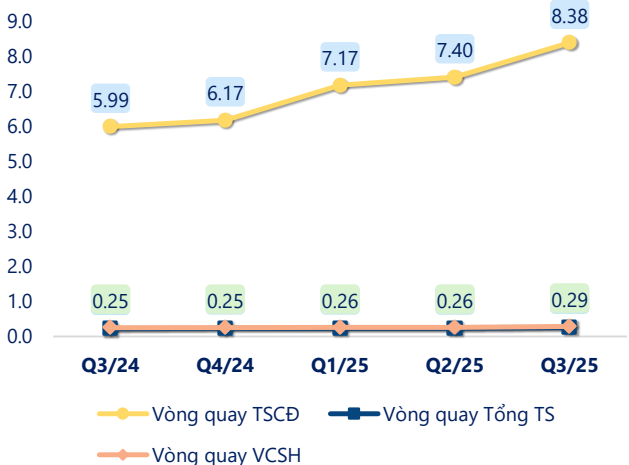
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



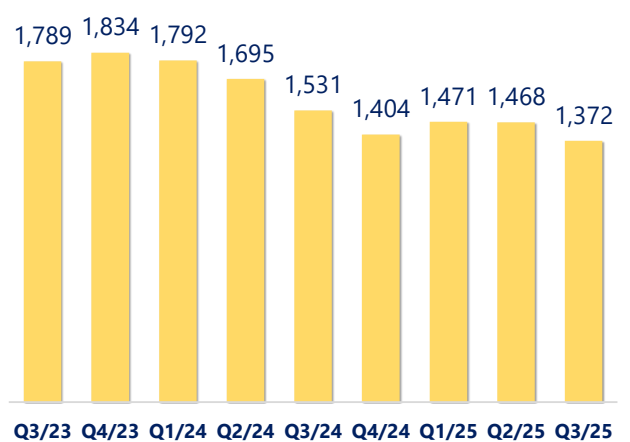
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	222	153	45.4%	559	463	20.7%
Giá vốn hàng bán	181	127	42.6%	455	378	20.2%
Lợi nhuận gộp	41.4	25.9	59.9%	104	84.6	23.0%
Doanh thu HĐTC	6.96	5.10	36.4%	22.1	17.8	24.5%
Chi phí TC	1.53	2.93	-47.8%	4.40	1.45	203%
Chi phí lãi vay	1.20	1.05	13.9%	3.12	3.80	-17.9%
LN trong công ty LKLD	33.5	37.0	-9.4%	122	112	8.5%
Chi phí bán hàng	9.05	6.96	30.0%	25.9	22.8	13.2%
Chi phí QLDN	19.4	16.3	18.8%	53.8	43.4	24.1%
LN thuần từ HĐKD	51.9	41.8	24.3%	164	147	11.5%
Lợi nhuận khác	-14.1	0.70	-2115%	-15.5	2.44	-735%
LN trước thuế	37.8	42.5	-11.0%	149	150	-0.7%
Lợi nhuận sau thuế	36.4	40.8	-10.8%	144	143	0.7%
LNST của CĐ cty mẹ	29.1	41.2	-29.3%	136	140	-2.9%

(Nguồn: fireant.vn)

